

Bản án số: 73/2020/HSST
Ngày: 08 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiệp và bà Nguyễn Thị Thu Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 03/01/2000, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, phường N, Th phố Đ, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn C và bà Lò Thị B; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Một tiền án về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 83/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nhân T: Đã có thời gian sử dụng chất ma túy; bị tạm giam từ ngày 15/6/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Bà Tòng Thị A; địa chỉ: Bản P, phường N, Th phố Đ, tỉnh B; vắng mặt;

- Anh Lò Văn T; địa chỉ: Bản P, phường N, Th phố Đ, tỉnh B; vắng mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung Th; địa chỉ Số nhà 238, tổ dân phố 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh B; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tối ngày 13/6/2020 bị cáo Lò Văn H đến ngủ nhờ nhà anh Lò Văn T ở bản P, phường N, thành phố Đ. Khoảng 05 giờ sáng ngày 14/6/2020 bị cáo dậy đi vệ sinh;

thấy cửa phòng khách mở, bà Tòng Thị A đang ngủ trên giường, mặt quay vào tường; đầu giường có một điện thoại di động Oppo A37 màu hồng, vỏ ốp màu trắng đen đang sạc điện và một điện thoại di động VsMatrt màu đen cùng một sạc dự phòng nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo lấy hai điện thoại di động cùng sạc dự phòng đút vào túi quần đang mặc rồi đi bộ lên trung tâm Th phố Điện Biên Phủ tìm nơi bán. Đến khu vực tổ 5 phường Noong Bua, Th phố Điện Biên Phủ, bị cáo lấy điện thoại VsMatrt ra, nhập mật khẩu "2001" thì mở được; bị cáo cài lại mật khẩu là bốn chữ P rồi dùng chiếc tăm nhặt trên đường để tháo 01 sim điện thoại ra vứt xuống nương nước; sau đó lấy điện thoại Oppo ra, đăng nhập theo hình chữ "L" thì mở được; bị cáo xóa mật khẩu rồi tắt máy. Bị cáo đem điện thoại Oppo A37 vào quán của anh Nguyễn Trung Th, nói dối là điện thoại của mình và bán cho anh Th được 700.000 đồng.

Cơ quan điều tra trả lại điện thoại di động Oppo A37 kèm vỏ ốp cùng hai sim; trả lại và điện thoại di động VsMatrt kèm thẻ nhớ và 01 sim, một sạc dự phòng cho các bị hại; các bị hại không yêu cầu bồi thường. Số tiền 700.000 đồng bán điện thoại, bị cáo đã chi tiêu hết 550.000 đồng, anh Th cho bị cáo số tiền này và không yêu cầu bồi thường; riêng 150.000 đồng đã thu giữ được từ bị cáo, anh Th không nhận lại và yêu cầu sung ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình; người bị hại khai về việc mình bị mất tài sản; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai về việc mình mua tài sản của bị cáo như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/QĐ ngày 15/6/2020, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.333.000 đồng; cụ thể: Điện thoại di động Oppo A37 trị giá 1.395.000 đồng; điện thoại di động VsMatrt trị giá 618.000 đồng; sạc dự phòng hiệu AVA model JP-197 dung lượng 7500 mAh trị giá 80.000 đồng; 01 sim mobifone số 0702089916 trị giá 25.000 đồng; 01 sim Viettel số 037815737 trị giá 25.000 đồng; 01 sim Viettel số 0396196505 trị giá 25.000 đồng; 01 sim Viettel số 033844510 trị giá 25.000 đồng; vỏ ốp điện thoại Oppo bằng nhựa trắng đen có in hoa trị giá 25.000 đồng; 01 kính cường lực dán màn hình điện thoại Oppo trị giá 25.000; 01 thẻ nhớ Micro SD 32 GB trị giá 90.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

3. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 75/CT-VKSTPĐBP ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h

khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo tù 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 150.000 đồng tiền bị cáo bán điện thoại trộm cắp đã thu giữ được, theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái và vi phạm pháp luật; xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 05 giờ sáng ngày 14/6/2020, tại nhà ông Lò Văn T ở bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh B; lợi dụng khi chủ sở hữu đang ngủ, bị cáo Lò Văn H đã lén lút, bí mật lấy trộm 01 điện thoại di động Oppo A37, kèm 02 sim, 01 vỏ ốp, 01 kính dán và 01 điện thoại di động VsMatrt kèm thẻ nhớ cùng 02 sim, 01 sạc điện thoại của bà Tông Thị A và anh Lò Văn T. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 2.333.000 đồng. Sau khi trộm cắp được, bị cáo vứt đi một sim của điện thoại VsMatrt và đem bán chiếc điện thoại Oppo A37 cho ông Nguyễn Trung Th được 700.000 đồng, tiêu hết 550.000 đồng, còn 150.000 đồng nộp lại Cơ quan điều tra; ông Th không biết điện thoại mình mua là tài sản trộm cắp.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo đang có tiền án về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 83/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên: Án phạt 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án kể từ ngày 30/6/2018; đến ngày 30/3/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo Điều 52 BLHS. Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng theo Điều 51 BLHS. Mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bồi thường dân sự, vật chứng và các vấn đề khác: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 150.000 đồng tiền bán tài sản trộm cắp đã tạm giữ theo yêu cầu của anh Th. Anh Th không biết tài sản bị cáo bán là do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo 15 tháng (*Mười lăm tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 15/6/2020.
3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.
4. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã tạm giữ của bị cáo (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).
5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 08/9/2020;
Tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiệp và bà Nguyễn Thị Thu Hương;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 79/2020/HSST ngày 20/8/2020 đối với bị cáo: Lò Văn H; sinh năm: 2000, tại Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Có căn cứ kết tội bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề dân sự:

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Án phí, vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải

chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Không có

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9. Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. *Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Nghị án kết thúc hồi 08 giờ 45 phút ngày 08 tháng 9 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Th viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

TH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TH
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2020/HSST

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 03/01/2000, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Hồng Lú, phường, phường Noong Bua, Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn Cương và bà Lò Thị Biêng; vợ con: Chưa có.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo 15 tháng (*Mười lăm tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 15/6/2020.
3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.
4. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã tạm giữ của bị cáo (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).
5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Vũ Thị Nhung
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 08 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND phường Noong Bua, Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 79/2020/HSST ngày 20/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 03/01/2000, tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản Hồng Lú, phường, phường Noong Bua, Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Lò Văn Cương và bà Lò Thị Biêng;

Tại bản án số 73/2020/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo 15 tháng (*Mười lăm tháng*) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 15/6/2020.

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã tạm giữ của bị cáo (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung